

Bản án số: 290/2024/DS-ST
Ngày 12 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 422/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long. Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Anh V – chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long - văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024 (có mặt).

2. Ông Trương Dư Th – chức vụ: Chuyên viên chính Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long - văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024 (vắng mặt).

3. Ông Trịnh Phú C – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long - văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024 (vắng mặt).

4. Ông Huỳnh Văn Y – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long - văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024 (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Thanh T – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng

Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long - văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024 (vắng mặt)

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Bùi Kiều T, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long (viết tắt Ngân hàng), lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của ông Nguyễn Anh Văn, thể hiện:*

Trước đây Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Đ và anh Nguyễn Chí N, chị Bùi Kiều T ký hợp đồng tín dụng, theo đó ngân hàng giải ngân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 077/19/HĐHM/2001-3682 ngày 28/01/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 81/21/HĐTD/2001/3682 ngày 26/01/2021 để vay số tiền 390.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn bán gạo, cám và thức ăn gia súc, lãi suất 11,1%/năm, được điều chỉnh lại 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng 3,8%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả 10%/năm; thời hạn vay 12 tháng, trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 077/19/HĐTC-BDS/2001-3682 ngày 28/01/2019 đối với các tài sản, gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn, diện tích 57,3 m² tọa lạc tại ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 25 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE886717 (số vào sổ cấp GCN: CH00052) do Ủy ban nhân dân huyện Đầm cấp ngày 24/02/2017 đứng tên anh Nguyễn Chí N;

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn, diện tích 64 m² tọa lạc tại ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 25 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE886716 (số vào sổ cấp GCN: CH00052) do Ủy ban nhân dân huyện Đầm cấp ngày 24/02/2017 đứng tên anh Nguyễn Chí N.

Trong quá trình vay vốn, anh N và chị T đã thanh toán số tiền lãi là 31.441.854 đồng, sau đó không tiếp tục thực hiện.

Do anh N, chị T vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả lại tổng số tiền vốn, lãi tính đến ngày 12/9/2024 là 574.480.030 đồng (vốn 390.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.911.452 đồng, tiền phạt chậm trả 2.958.527 đồng, lãi quá hạn 170.610.041 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/9/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ; yêu cầu anh N, chị T phải chịu phí phát sinh xử lý tài sản là 56.780.000 đồng; trường hợp anh N và chị T không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi Bản án có hiệu lực thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định.

* *Lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của chị Bùi Kiều T, thể hiện:* Chị T thừa nhận cùng anh N thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền và còn thiếu lại số tiền như đại diện ngân hàng trình bày; hiện trạng phần đất không thay đổi so với thời điểm thế chấp, trên mỗi phần đất có 01 căn nhà (đã bàn giao cho ngân hàng). Qua yêu cầu của ngân hàng, chị T đồng ý tự nguyện trả số tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng, đồng ý chịu tiền chi phí xử lý tài sản và đồng ý giao các tài sản thế chấp để xử lý theo quy định pháp luật.

* *Đối với anh Nguyễn Chí N:* Mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh N không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Kiên Long. Buộc anh Nguyễn Chí N, chị Bùi Kiều T mỗi người phải trả cho ngân hàng tổng tiền vốn, lãi đến ngày 12/9/2024 là 287.240.015 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng; buộc anh N, chị T phải trả cho ngân hàng chi phí xử lý tài sản thế chấp 56.780.000 đồng. Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản giữa ngân hàng và anh N, chị T. Trường hợp anh N, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản.

- Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Du Th, ông Trịnh Phú C, ông Huỳnh Văn Y, ông Nguyễn Thanh T một trong những người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng vắng mặt nhưng tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Anh V vẫn đảm bảo cho việc đại diện của Ngân hàng tham gia tố tụng, anh Nguyễn Chí N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự này là phù hợp.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Kiên Long (viết tắt là ngân hàng) cung cấp hợp đồng tín dụng hạn mức số 077/19/HĐHM/2001-3682 ngày 28/01/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 81/21/HĐTD/2001/3682 ngày 26/01/2021 thể hiện anh N, chị T thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay số tiền 390.000.000 đồng; chị T thừa nhận, anh N không có ý kiến phản đối về các nội dung này, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng tín dụng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện, anh N, chị T không thực hiện trả vốn, lãi cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ theo theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N, chị T trả số tiền vốn, lãi đến ngày 12/9/2024 là 574.480.030 đồng (vốn 390.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.911.452 đồng, tiền phạt chậm trả 2.958.527 đồng, lãi quá hạn 170.610.041 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu anh N, chị T cùng có trách nhiệm trả nợ, chị T đồng ý trả số nợ của Ngân hàng trên cơ sở số tài sản thế chấp đã bàn giao cho Ngân hàng. Xét thấy, khoản nợ của Nguyễn, chị T đối với Ngân hàng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N, chị T cùng có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của ngân hàng, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, chị T đồng ý trả chi phí khi ngân hàng xử lý tài sản là 56.780.000 đồng, thấy rằng: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 077/19/HĐTC-BDS/2001-3682 ngày 28/01/2019 thì ngân hàng có quyền thu giữ tài sản và xử lý tài sản thế chấp; quá trình không thanh toán cho ngân hàng thì chị T cũng tự nguyện giao cho ngân hàng xử lý nên việc chị T đồng ý chịu chi phí này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng, thấy rằng:

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 077/19/HĐTC-BDS/2001-3682 ngày 28/01/2019 thể hiện anh N, chị T thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 56, 59 tờ bản đồ số 25 có tổng diện tích 121,3m² tại ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 886716 và số CE886717, do UBND huyện Đầm Dơi cấp cùng ngày ngày 24/02/2017, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Chí Nguyễn và ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi anh N, chị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; quá trình xem xét tại chỗ thì tài sản thế chấp không phát sinh so với thời điểm thế chấp. Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp anh N, chị T không trả hoặc trả không đầy đủ là phù hợp với quy định của Luật thi hành án dân sự nên được chấp nhận.

[7] Lệ phí xem xét tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nên anh N, chị T phải chịu chi phí này theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Do anh N, chị T đã ly hôn theo quyết định số 123/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi nên các đương sự phải có trách nhiệm liên đới trả theo phần và mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số nợ, chi phí xử lý tài sản thế chấp và lệ phí tố tụng là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh N phải chịu (287.240.015 đồng + 28.390.000 đồng) x 5% = 15.781.500 đồng, chị T phải chịu 7.890.750 đồng (chị T có đơn xin giảm án phí nên được xét giảm 50%).

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 của Luật Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long (viết tắt là ngân hàng).

- Buộc anh Nguyễn Chí N, chị Bùi Kiều T mỗi người phải trả cho ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 12/9/2024 là 287.240.015 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn không trăm mười lăm đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà anh N, chị T phải thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/9/2024, thì kể từ ngày 13/9/2024 anh N, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh N, chị T phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp anh N, chị T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CE 886716 và số CE886717 cấp cùng ngày 24/02/2017 do anh Nguyễn Chí N đứng tên theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

- Buộc anh Nguyễn Chí N, chị Bùi Kiều T mỗi người phải chịu chi phí xử lý tài sản là 28.390.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu. Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền đã nộp tạm ứng 14.035.000 đồng (mười bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001368 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Nguyễn Chí N phải chịu 15.781.500 đồng (mười lăm triệu bảy trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng), chị Bùi Kiều T phải chịu 7.890.750 đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)

3. Về lệ phí xem xét tại chỗ:

- Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu. Ngân hàng đã nộp và đối chiếu thanh toán số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) được nhận lại.

- Anh Nguyễn Chí N, chị Bùi Kim Thoa mỗi người phải chịu số tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Các đương sự có nghĩa vụ nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn